

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11/11/2019.

*“V/v tranh chấp xin ly hôn và
nuôi con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đẹp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lại Thiện Phong.

2/ Bà Nguyễn Thị Hiểu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đắc Mẫn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Địa diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 214/2019/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Trúc L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Hồ Diệu Hoàng H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/8/2019 và bảng tự khai ngày 10/9/2019, nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc L và anh Hồ Diệu Hoàng H có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/6/2006. Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 12 năm nay. Nay chị L nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu được ly hôn với chồng chị là anh Hồ Diệu Hoàng H.

Về con chung: Chị L xác định trong quá trình chung sống, chị và anh H có 01 người con chung là cháu Hồ Trúc Hân, sinh ngày 07/4/2006. Hiện tại cháu Hân đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu được nuôi cháu Hân và chị không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Hân.

Về tài sản chung: Chị L xác định giữa chị và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 10/9/2019, bị đơn anh Hồ Diệu Hoàng H trình bày như sau:

Anh và chị Lê Thị Trúc L có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/6/2006. Trong quá trình chung sống, anh và chị L có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 12 năm nay. Nay vợ anh yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý, anh chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện là vợ anh phải giao con cho anh nuôi.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh H xác định giữa anh và chị L có 01 người con chung là cháu Hồ Trúc Hân, sinh ngày 07/4/2006, hiện tại cháu Hân đang sống chung với vợ anh. Anh H xác định nếu ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con và anh không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Anh H xác định anh và vợ anh không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai tại phiên Tòa và không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc L được ly hôn anh Hồ Diệu Hoàng H;

2. Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Hồ Trúc Hân, sinh ngày 07/4/2006 cho chị Lê Thị Trúc L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Hân nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, con chung không ai có quyền ngăn cản..

3. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra đương sự còn phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị Trúc L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Diệu Hoàng H và yêu cầu được nuôi con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Hồ Diệu Hoàng H có nơi đăng ký thường trú tại ấp B, xã V, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Nguyên đơn chị Lê Thị Trúc L tuy rằng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu được xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị L. Bị đơn anh Hồ Diệu Hoàng H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Hồ Diệu Hoàng H.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc L và anh Hồ Diệu Hoàng H có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lộc A, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 27/6/2006 nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình chung sống, chị L và anh H đều xác định có xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng anh chị thường xuyên cự cãi nhau, bất

đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 12 năm nay. Nay Chị L yêu cầu ly hôn với anh H thì anh H không đồng ý, anh chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện là vợ anh phải giao con cho anh nuôi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh đối với ông Nguyễn Văn Ớt và bà Trần Kim Xa. Theo đó, ông Ớt và bà Xa xác định giữa chị L và anh H có phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng lúc sống chung thường xuyên cự cãi và hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 12 năm nay. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị Trúc L được ly hôn anh Hồ Diệu Hoàng H.

[4] Về quan hệ con chung: Chị L và anh H đều xác định trong quá trình chung sống chị L và anh H có 01 người con chung là cháu Hồ Trúc Hân, sinh ngày 07/4/2006. Hiện tại cháu Hân đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Anh H cũng xác định anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Hân hiện tại đang ổn định với chị L, đồng thời cháu Hân có nguyện vọng được theo sống chung với chị L nên tiếp tục giao cháu Hân cho chị L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng cho cháu Hân nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị L và anh H xác định giữa chị L và anh H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Lê Thị Trúc L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Về ý kiến phát biểu việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Trúc L được ly hôn anh Hồ Diệu Hoàng H.

2/ Về con chung: Tiếp tục giao cháu Hồ Trúc Hân, sinh ngày 07/4/2006 cho chị Lê Thị Trúc L nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hồ Diệu Hoàng H không phải cấp dưỡng nuôi cháu Hân nhưng anh được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị Trúc L phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị L đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002741 ngày 30/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

LÊ VĂN ĐẸP

